UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4712 /BC-UBND	*Triệu Sơn, ngày 13 tháng 12 năm 2020*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện chính sách của trung ương, của tỉnh và cơ chế khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội của huyện năm 2020; dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện cơ chế, chính sách năm 2021

Phần I
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN KT-XH NĂM 2020

Thực hiện các chính sách của tỉnh, trung ương và cơ chế của huyện khuyến khích phát triển kinh tế, xã hội năm 2020; UBND huyện đã chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện, phát huy hiệu quả các cơ chế, chính sách, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, xã hội đã đề ra trong năm 2020, với tổng kinh phí thực hiện là 159.768 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế của huyện: 66.533 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế chính sách của tỉnh: 86.372 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ theo chính sách của trung ương: 6.863 triệu đồng.

Kết quả cụ thể trên từng lĩnh vực như sau:

I. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG NTM

Tổng số tiền ước thực hiện cơ chế của huyện, chính sách của tỉnh và trung ương năm 2020 là: 132.302 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế của huyện: 56.928 triệu đồng;

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế, chính sách của tỉnh: 72.813 triệu đồng;

- Kinh phí hỗ trợ theo chính sách của trung ương: 2.561 triệu đồng.

1. Cơ chế của huyện

Tổng số tiền ước thực hiện là 56.928 triệu đồng. Cụ thể:

1.1. Theo Quyết định số 11968/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của UBND huyện về việc ban hành cơ chế khuyến khích hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội của huyện, giai đoạn 2017 – 2021.

Tổng số tiền ước thực hiện là 1.953,58 triệu đồng, trong đó:

a) Hỗ trợ cơ giới hóa:

Tiếp tục khuyến khích được người dân đầu tư cơ giới hóa, góp phần làm tăng hiệu quả sản xuất và chuyển dịch lao động nông nghiệp sang lĩnh vực khác. Kết quả, năm 2020 đã hỗ trợ 953,68 triệu đồng, gồm:

- Hỗ trợ máy cấy: 19 máy với số tiền 653,68 triệu đồng (40% giá trị máy);

- Hỗ trợ cơ sở mạ khay: 06 cơ sở với số tiền 300 triệu đồng (50 triệu đồng/cơ sở).

b) Hỗ trợ chuyển đổi đất lúa, tích tụ tập trung ruộng đất:

Cơ chế hỗ trợ tiếp tục khuyến khích được người dân chuyển đổi đất lúa sang cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn; năm 2020 chuyển đổi được 405,1 ha, nâng tổng số diện tích chuyển đổi toàn huyện giai đoạn 2016 - 2020 lên 2067,5 ha, góp phần làm tăng giá trị sản phẩm trên 1 ha canh tác và nuôi trồng thủy sản năm 2020 lên 124,3 triệu đồng. Kết quả, năm 2020 đã hỗ trợ kinh phí chỉ đạo cho 3 xã: Xuân Thọ, Dân Quyền, Tiến Nông; chuyển đổi 78,76 ha số tiền 99,9 triệu đồng.

c) Hỗ trợ chăn nuôi nông hộ:

Hỗ trợ công tiêm phòng cho các xã, thị trấn tiếp tục phát huy có hiệu quả. Hỗ trợ cho hộ gia đình sử dụng tinh chất lượng cao 3B phối cho Bò nền đủ tiêu chuẩn tiếp tục khuyến khích được người chăn nuôi áp dụng, năm 2020 có thêm 1.100 con Bê ra đời, nâng tổng số bê ra đời theo cơ chế hỗ trợ từ năm 2017 - 2020 lên 4.740 con và mang lại hiệu quả cao, rút ngắn thời gian nuôi theo mẹ, giá bán tăng từ 1,5 - 2 lần Bê thường. Kết quả năm 2020, kinh phí hỗ trợ là 900 triệu đồng, trong đó:

- Hỗ trợ công tiêm phòng gia súc, gia cầm: 515 triệu đồng;

- Hỗ trợ cho hộ gia đình sử dụng tinh chất lượng cao BBB phối cho bò nền đủ tiêu chuẩn, 1.100 con với số tiền 385 triệu đồng (350.000 đồng/con).

1.2. Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 12/7/2019 của UBND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung cơ chế hỗ trợ các xã đạt chuẩn NTM năm 2019 và 2020 trên địa bàn huyện.

Cơ chế đặc thù đã khuyến khích được các xã đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiêu chí, sớm về đích NTM theo kế hoạch. Tổng số tiền ước thực hiện 30.000 triệu đồng, gồm:

- Hỗ trợ xây dựng công trình cho 12 xã với số tiền 28.200 triệu đồng (50% tổng số tiền hỗ trợ);

- Thưởng cho 09 xã đạt chuẩn NTM với số tiền 1.800 triệu đồng (mỗi xã 200 triệu đồng).

1.3. Theo Quyết định số 6212/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của UBND huyện về ban hành cơ chế hỗ trợ xây dựng các công trình cho xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 trên địa bàn huyện.

- Hỗ trợ xây dựng công trình cho 5 xã với số tiền 4.030,5 triệu đồng (10% tổng số tiền hỗ trợ).

1.4. Theo Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 08/2/2018 của UBND huyện về việc ban hành phương án khuyến khích hỗ trợ các xã đangxây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018-2020.

- Huyện hỗ trợ cho xã 60% từ nguồn thu điều tiết ngân sách cấp huyện (tiền đấu giá quyền sử dụng đất) với số tiền 18.984 triệu đồng.

1.5. Theo Quyết định số 7219/QĐ-UBND ngày 13/9/2020 của UBND huyện về việc ban hành cơ chế hỗ trợ sản xuất vụ đông 2020 – 2021.

Cơ chế đã hỗ trợ, khuyến khích được người dân tích cực đầu tư sản xuất vụ đông, khả năng toàn huyện sẽ hoàn thành kế hoạch 2.800 ha, tiếp tục khẳng định là vụ sản xuất chính trong năm mang lại hiệu quả, tăng thêm giá trị trên một ha canh tác trong năm. Tổng số tiền ước thực hiện 1.960 triệu đồng, gồm:

- Hỗ trợ mua giống ngô (800 ha) với số tiền 520 triệu đồng.

- Hỗ trợ thuê đất thời vụ: 200 ha với số tiền 600 triệu đồng.

- Hỗ trợ mô hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tập trung cho hộ gia đình, cá nhân (100 ha) với số tiền 300 triệu đồng.

- Hỗ trợ các xã có diện tích gieo trồng cây ngô theo chỉ tiêu huyện đã giao từ 40 ha trở lên, hoàn thành 100% trở lên (9 xã) với số tiền 270 triệu đồng.

- Hỗ trợ các xã có diện tích gieo trồng cây ngô theo chỉ tiêu huyện đã giao từ 30 đến dưới 40 ha, hoàn thành 100% trở lên (7 xã) với số tiền 140 triệu đồng.

- Hỗ trợ các xã có diện tích gieo trồng cây ngô theo chỉ tiêu huyện đã giao dưới 30 ha, hoàn thành 100% trở lên (13 xã) với số tiền 130 triệu đồng.

2. Chính sách của tỉnh

Tổng số tiền ước thực hiện chính sách khuyến khích của tỉnh là 72.813 triệu đồng, gồm:

2.1. Chính sách hỗ trợ chương trình MTQG xây dựng NTM

Việc hỗ trợ chương trình xây dựng NTM tiếp tục đạt hiệu quả trong nhiều năm, cùng với cơ chế của huyện, xã và đóng góp của người dân nên số xã đạt chuẩn NTM tăng nhanh, năm 2020 dự kiến số xã đạt chuẩn là 9 xã, nâng tổng số xã đạt chuẩn đến hết năm 2020 lên 27/32 xã, đạt 84,4%. Tổng số tiền hỗ trợ chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2020 của tỉnh: 70.830 triệu đồng, gồm:

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình: 61.550 triệu đồng

- Hỗ trợ xi măng cho 3 xã để xây dựng các công trình: 400 triệu đồng.

- Thưởng cho 9 xã đạt chuẩn NTM: 4.500 triệu đồng.

. - Thưởng cho 01 xã đạt chuẩn NTM nâng cao: 600 triệu đồng.

- Thưởng cho 7 thôn (miền núi) đạt chuẩn NTM: 700 triệu đồng.

- Hỗ trợ mô hình phát triển sản xuất và ngành nghề nông thôn: 1.280 triệu đồng.

- Kinh phí hoạt động Ban chỉ đạo các cấp: 230 triệu đồng.

- Kinh phí tuyên truyền: 230 triệu đồng.

- Kinh phí dạy nghề: 60 triệu đồng.

- Kinh phí duy tu, bảo dưỡng: 1.280 triệu đồng.

2.2. Chính sách khuyến khích tái cơ cấu ngành nông nghiệp

Hỗ trợ theo Quyết định số 5643/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 - 2020, khẳng định: Tiếp tục khuyến khích tái cơ cấu ngành nông nghiệp có hiệu quả; đặc biệt khuyến khích được các tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm liên kết theo chuỗi giá trị và an toàn thực phẩm; cùng với cơ chế của huyện, xã và đầu tư của tổ chức, cá nhân đã góp phần làm tăng giá trị sản phẩm trên 1 ha canh tác và nuôi trồng thủy sản năm 2020 trên địa bàn huyện lên 124,3 triệu đồng. Kinh phí hỗ trợ năm 2020 là 346 triệu đồng, gồm:

- Hỗ trợ thực hiện sản xuất rau an toàn tại xã Tiến Nông: Kinh phí kiểm soát chất lượng, dán tem cho 6ha (đã thực hiện năm 2018, 2019) với số tiền 96 triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí sản xuất rau an toàn nhà lưới (5.000 m^2) với số tiền 250 triệu đồng.

2.3. Chính sách hỗ trợ sản xuất vụ đông 2020 - 2021

Cùng với cơ chế của huyện, xã, chính sách hỗ trợ sản xuất vụ đông của tỉnh tiếp tục khuyến khích được người dân tích cực đầu tư sản xuất vụ đông, tiếp tục khẳng định là vụ sản xuất chính trong năm mang lại hiệu quả, tăng thêm giá trị trên một ha canh tác trong năm. Tổng số tiền thực hiện hỗ trợ ước 890 triệu đồng, gồm:

- Hỗ trợ kinh phí mua giống ngô: Diện tích 800ha, kinh phí 520 triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí thuê đất thời vụ: Diện tích 50ha, kinh phí 150 triệu đồng

- Hỗ trợ mua giống sản xuất rau màu theo chuỗi giá trị: Diện tích 60ha, kinh phí 220 triệu đồng.

3. Chính sách của Trung ương

Tổng số tiền ước thực hiện chính sách của Trung ương là 2.561 triệu đồng, gồm:

3.1. Chính sách hỗ trợ chăn nuôi nông hộ:

Theo Quyết định số 5318/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao dự toán thu NSNN trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020; tiếp tục khẳng định hiệu quả của cơ chế, đàn gia súc trên địa bàn huyện được sử dụng giống chất lượng cao, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng và giá trị ngành chăn nuôi; xử lý tốt ô nghiễm môi trường do chất thải chăn nuôi gây ra trên địa bàn huyện.Tổng kinh phí hỗ trợ năm 2020 là 1.814 triệu đồng, gồm:

- Hỗ trợ kinh phí mua tinh trâu bò và vật tư phối giống nhân tạo cho trâu, bò: 439 triệu đồng (Phối giống nhân tạo cho 3.500 con trâu, bò với số tiền 196 triệu đồng; vật tư phối giống: Ni tơ lỏng 5.250 lít, găng tay 7.000 cái, dẫn tinh quản 7.000 cái với số tiền 243 triệu đồng).

- Hỗ trợ xây dựng 285 công trình xử lý chất thải: 1.365 triệu đồng (75 công trình bể xây gạch từ 9m3 trở lên; 150 công trình bể nhựa Composite từ 7m3 trở lên; 60 đệm lót sinh học).

- Mua 02 bình ni tơ lỏng: 10 triệu đồng.

3.2. Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất theo (Chương trình 135):

Việc hỗ trợ phát triển sản xuất tiếp tục được phát huy có hiệu quả, khuyến khích để nhân rộng các mô hình thoát nghèo bền vững tại các xã miền núi của huyện, tổng số tiền hỗ trợ năm 2020 là 747 triệu đồng, gồm:

- Hỗ trợ 03 mô hình cho 3 xã đặc biệt khó khăn, với số tiền 547 triệu đồng (Bình Sơn: 182 triệu đồng, Thọ Bình: 213 triệu đồng, Triệu Thành: 152 triệu đồng).

- Hỗ trợ 01 mô hình cho 04 Thôn đặc biệt khó khăn ở xã Thọ Sơn, với số tiền 200 triệu đồng.

II. LĨNH VỰC KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG

Thực hiện Quyết định số 11968/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của UBND huyện và Nghị quyết số 150/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh Thanh Hóa, UBND huyện đã triển khai thực hiện. Ước thực hiện năm 2020, trên địa bàn huyện đã xây dựng thêm 51,1km đường GTNT (trong đó bê tông hóa mới là 14,7km; nâng cấp, cải tạo 36,4km), nâng tỷ lệ cứng hóa đường GTNT đạt 97% (1.262,6/1.301,6km); tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; từng bước hoàn thiện tiêu chí về giao thông trong xây dựng NTM. Tổng kinh phí thực hiện cơ chế, chính sách trong lĩnh vực GTNT năm 2020 ước 6.101 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế của huyện: 1.485 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế, chính sách của tỉnh: 4.616 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ theo chính sách của trung ương: 0 triệu đồng.

1. Cơ chế của huyện: Theo Quyết định số 11968/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của UBND huyện; tổng kinh phí hỗ trợ năm 2020 ước đạt 1.485 triệu đồng**;** hỗ trợ xây dựng cho 32,2km đường giao thông nông thôn (đường xã 21,7km, đường thôn 10,5km).

2. Cơ chế, chính sách của tỉnh: Theo Nghị quyết số 150/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh; tổng kinh phí hỗ trợ năm 2020 là 4.616 triệu đồng, gồm:

- Hỗ trợ xây dựng 18,9km đường giao thông nông thôn với kinh phí 2.562 triệu đồng (đường xã 5,2km, đường thôn 13,7km).

- Hỗ trợ xây dựng 03 công trình thoát nước với kinh phí 2.054 triệu đồng.

3. Chính sách của trung ương: Không.

III. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Tổng kinh phí thực hiện cơ chế, chính sách về lĩnh vực tài nguyên, môi trường năm 2020 là 6.693 triệu đồng, gồm:

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế của huyện: 0 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế, chính sách của tỉnh: 6.693 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ theo chính sách của trung ương: 0 triệu đồng.

1. Cơ chế của huyện: Thực hiện Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 25/12/2017 của HĐND huyện về việc khuyến khích hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện, giai đoạn 2018 - 2021. Tuy nhiên, đến nay chưa có xã, thị trấn nào thực hiện.

2. Cơ chế, chính sách của tỉnh:

Theo Thông báo số 5575/TB-STC ngày 16/12/2019 của Sở Tài chính về dự toán thu ngân sách, chi ngân sách địa phương năm 2020 của huyện Triệu Sơn; tổng kinh phí thực hiện chính sách của tỉnh về lĩnh vực tài nguyên, môi trường năm 2020 là 6.693 triệu đồng, gồm:

- Hỗ trợ xây dựng điểm tập kết rác thải cho 09 xã nông thôn mới: 270 triệu đồng;

- Hỗ trợ vận chuyển và xử lý rác thải: 6.423 triệu đồng.

3. Chính sách của trung ương: Không.

IV. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tổng kinh phí thực hiện cơ chế, chính sách cho lĩnh vực Giáo dục –Đào tạo năm 2020 là: 2.450 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế của huyện: 2.450 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế, chính sách của tỉnh: 0 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ theo chính sách của trung ương: 0 triệu đồng.

1. Cơ chế của huyện:

Thực hiện theo Quyết định số 11968/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của UBND huyện; Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 12/7/2019 của UBND huyện; Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 17/10/2016 của HĐND huyện và Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 28/8/2018 của HĐND huyện.

Tổng kinh phí thực hiện cơ chế hỗ trợ của huyện cho lĩnh vực Giáo dục – Đào tạo năm 2020 là: 2.450 triệu đồng, trong đó:

1.1. Hỗ trợ xây dựng trường chuẩn quốc gia:

Cơ chế khuyến khích, hỗ trợ xây dựng trường chuẩn quốc gia đã góp phần không nhỏ trong việc đầu tư trang thiết bị trong các nhà trường, đặc biệt là trang thiết bị các phòng học bộ môn Vật lí - Công nghệ, Hóa học - Sinh học, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy lý thuyết gắn liền với thực tế, thực nghiệm. Cùng với sự đầu tư cơ sở vật chất của các địa phương, cơ chế khuyến khích, hỗ trợ xây dựng trường chuẩn quốc gia của huyện đã giúp cho nhiều nhà

trường có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới từ năm học 2020 - 2021, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong các nhà trường, hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Tổng kinh phí hỗ trợ năm 2020 là 2.120 triệu đồng, gồm:

- Trường mầm non: 10 trường được hỗ trợ 900 triệu đồng. Trong đó: công nhận mới 05 trường bằng 750 triệu đồng; công nhận lại 05 trường bằng 150 triệu đồng;

- Trường Tiểu học: 05 trường được hỗ trợ 270 triệu đồng. Trong đó: công nhận mới 01 trường bằng 150 triệu đồng; công nhận lại 04 trường bằng 120 triệu đồng;

- Cấp THCS: 05 trường được hỗ trợ 550 triệu đồng. Trong đó: công nhận mới 02 trường bằng 400 triệu đồng; công nhận lại 03 trường bằng 150 triệu đồng;

- Liên cấp TH&THCS: 02 trường được hỗ trợ 400 triệu đồng. Trong đó: công nhận mới 02 trường bằng 400 triệu đồng.

1.2. Cơ chế khen thưởng cho giáo viên và học sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi cấp tỉnh, cấp quốc gia:

Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid nên tỉnh không tổ chức thi học sinh giỏi cấp tỉnh; huyện tổ chức thưởng cho 25 học sinh đạt từ 28 điểm trở lên trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2019 - 2020 với số tiền là 30 triệu đồng.

1.3. Hỗ trợ các trường sau sáp nhập:

Cơ chế hỗ trợ này, tuy hỗ trợ không nhiều tiền, nhưng cũng đã thể hiện sự quan tâm của huyện trong việc tạo điều kiện cho các địa phương và nhà trường có một phần kinh phí hỗ trợ để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; chỉnh trang lại khuôn viên, bổ sung một số hạng mục, đảm bảo đủ cơ sở để được công nhận lại. Năm 2020, hỗ trợ cho 2 trường sau sáp nhập số tiền là 300 triệu đồng, gồm:

- Trường TH và THCS Minh Sơn: 150 triệu đồng;

- Trường THCS Triệu Thị Trinh (sáp nhập trường THCS Minh Dân với trường THCS Thị trấn): 150 triệu đồng.

2. Cơ chế, chính sách của tỉnh: Không.

3. Chính sách của trung ương: Không,

V. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG –TB VÀ XH

Năm 2020 lĩnh vực Lao động TB và XH tổng kinh phí ước thực hiện là 2.250 triệu đồng, gồm:

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế của huyện: 0 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế, chính sách của tỉnh: 2.250 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ theo chính sách của trung ương: 0 triệu đồng.

1. Cơ chế của huyện: Không

2. Cơ chế, chính sách của tỉnh:

Năm 2020 lĩnh vực Lao động TB và XH triển khai thực hiện 2 chính sách của tỉnh, tổng kinh phí ước thực hiện là 2.250 triệu đồng, gồm:

2.1. Chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Hỗ trợ theo Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh khóa XVII và Quyết định số 869/2017/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: Với số tiền hỗ trợ không nhiều (3 triệu/lao động), nhưng cũng đã động viên, khích lệ và góp phần tạo điều kiện cho người lao động yên tâm đi xuất khẩu lao động, với số tiền hỗ trợ năm 2020 cho 270 lao động là: 810 triệu đồng.

2.2. Chính sách hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng:

Hỗ trợ theo Quyết định số 5259/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa: Với số tiền hỗ trợ không nhiều, trung bình khoảng 3 triệu đồng/người, nhưng đã góp phần tuyên truyền cho bà, con nhân dân biết hình thức hỏa táng là văn minh và là xu hướng tất yếu trong thời đại hiện nay, góp phần đảm bảo môi trường trên địa bàn. Với số tiền hỗ trợ trong năm 2020 là 1.440 triệu đồng/478 người hỏa táng.

3. Chính sách của trung ương: Không.

VI. LĨNH VỰC Y TẾ

Thực hiện Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 20/12/2019 của HĐND huyện về khuyến khích hỗ trợ thu hút Bác sỹ về công tác tại huyện; Quyết định 3666/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của UBND huyện về khuyến khích hỗ trợ xã an toàn thực phẩm, chợ, của hàng ATTP. Tổng kinh phí ước thực hiện năm 2020 là 5.670 triệu, gồm:

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế của huyện: 5.670 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế, chính sách của tỉnh: 0 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ theo chính sách của trung ương: 0 triệu đồng.

1. Cơ chế hỗ trợ thu hút bác sỹ về công tác tại Bệnh viện Đa khoa huyện: 2.300 triệu đồng.

Thu hút được 23 Bác sỹ về công tác tại Bệnh viện đa khoa huyện số tiền 2.300 triệu đồng.

2. Cơ chế khuyến khích hỗ trợ xã an toàn thực phẩm, chợ, của hàng ATTP: 3.070 triệu đồng, gồm:

- Hỗ trợ 29 xã đạt tiêu chí ATTP: 1.450 triệu đồng;

- Hỗ trợ 12 xã đạt tiêu chí chợ ATTP: 1.200 triệu đồng;

- Hỗ trợ 21 cửa hàng đạt tiêu chí ATTP: 420 triệu đồng.

3. Hỗ trợ 02 xã chuẩn quốc gia về y tế: 300 triệu đồng.

VII. HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG XÃ, THÔN ĐBKK (CT 135)

Tổng kinh phí hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng xã, thôn đặc biệt khó khăn năm 2021 là 4.302 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế của huyện: 0 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế, chính sách của tỉnh: 0 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ theo chính sách của trung ương: 4.302 triệu đồng.

1. Cơ chế của huyện: Không.

2. Cơ chế chính sách của tỉnh: Không.

3. Chính sách của trung ương: 4.302 triệu đồng

Thực hiện Quyết định 5592/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch chi tiết cho các chương trình, dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2020 (đợt 1); Quyết định số 4130/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch chi tiết nguồn vốn ngân sách Trung ương của Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn (Chương trình 135) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2020 (đợt 2) tỉnh Thanh Hóa; giúp cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, đã góp một phần đáng kể vào mục tiêu bê tông hóa đường giao thông nông thôn, xây dựng nhà văn hóa thôn theo tiêu chí NTM, thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với bà, con vùng 135, với tổng nguồn vốn được hỗ trợ là: 4.302 triệu đồng, gồm:

- Xây dựng cơ sở hạ tầng xã ĐBKK (Bình sơn, Thọ Bình, Triệu Thành): 3.502 triệu đồng

- Xây dựng cơ sở hạ tầng thôn ĐBKK (4 thôn xã Thọ Sơn): 800 triệu đồng.

Phần II
DỰ KIẾN NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN KT-XH NĂM 2021

Căn cứ chính sách của tỉnh, Trung ương và cơ chế của huyện khuyến khích phát triển kinh tế, xã hội năm 2021; kinh phí dự kiến năm 2021 là 70.902 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế của huyện: 50.051 triệu đồng;

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế chính sách của tỉnh: 17.351 triệu đồng;

- Kinh phí hỗ trợ theo chính sách của trung ương: 3.500 triệu đồng

Cụ thể trên từng lĩnh vực như sau:

I. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP-PTNT VÀ XÂY DỰNG NTM

Tổng số tiền dự kiến cơ chế chính sách của huyện, tỉnh và trung ương năm 2021 là: 56.151 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế của huyện: 45.793 triệu đồng;

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế chính sách của tỉnh: 9.178 triệu đồng;

- Kinh phí hỗ trợ theo chính sách của trung ương: 1.000 triệu đồng.

1. Cơ chế của huyện: Tổng số tiền dự kiến là 45.793 triệu đồng, gồm:

1.1. Hỗ trợ cơ giới hóa: 600 triệu đồng, trong đó: hỗ trợ mua 10 máy cấy, với số tiền 350 triệu đồng và hỗ trợ 05 cơ sở mạ khay, với số tiền 250 triệu đồng.

1.2. Hỗ trợ chuyển đổi đất lúa, tích tụ tập trung ruộng đất: 300 triệu đồng, trong đó: hỗ trợ kinh phí chỉ đạo cho các xã, thị trấn: 100 ha, số tiền: 200 triệu đồng và hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân tích tụ tập trung ruộng đất để sản xuất: 20 ha, với số tiền: 100 triệu đồng.

1.3. Hỗ trợ sản xuất vụ đông 2021 - 2022: 1.000 triệu đồng.

1.4. Hỗ trợ chăn nuôi nông hộ: hỗ trợ công tiêm phòng gia súc, gia cầm 500 triệu đồng;

1.5. Thưởng cho 05 xã đạt chuẩn NTM: 2.500 triệu đồng.

1.6. Thưởng cho 3 xã đạt chuẩn NTM nâng cao: 1.800 triệu đồng.

1.7. Thưởng cho 3 thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu: 300 triệu đồng.

1.8. Hỗ trợ xi măng cho 3 xã đạt chuẩn NTM nâng cao: 1.500 triệu đồng.

1.9. Hỗ trợ các xã xây dựng các công trình: 37.072,5 triệu đồng.

1.10. Hỗ trợ cho 4 sản phẩm OCOP: 400 triệu đồng.

2. Chính sách của tỉnh: Dự kiến là 9.178 triệu đồng, để thực hiện các chính sách sau:

2.1. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp: Hỗ trợ kiểm soát chất lượng cho Dự án sản xuất rau an toàn: 48 triệu đồng.

2.2. Hỗ trợ sản xuất vụ đông: 1.000 triệu đồng.

2.3. Khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; diện tích 51 ha với kinh phí hỗ trợ 3.630 triệu đồng.

2.4. Hỗ trợ chương trình MTQG xây dựng NTM: 4.500 triệu đồng.

3. Chính sách của trung ương: Dự kiến 1.000 triệu đồng.

Hỗ trợ phát triển sản xuất theo Chương trình 135: 1.000 triệu đồng.

II. LĨNH VỰC KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG

Tổng số tiền dự kiến cơ chế chính sách của huyện, tỉnh và trung ương năm 2021 là: 1.058 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế của huyện: 1.058 triệu đồng;

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế chính sách của tỉnh: 0 triệu đồng;

- Kinh phí hỗ trợ theo chính sách của trung ương: 0 triệu đồng.

1. Cơ chế của huyện

Năm 2021 huyện tiếp tục thực hiện cơ chế hỗ trợ làm đường giao thông nông thôn theo Quyết định số 11968/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của UBND huyện; tổng kinh phí dự kiến thực hiện là 1.058 triệu đồng, trong đó:

- Tổng số km đường dự kiến làm mới: 30km (đường xã 4,6km, đường thôn 25,4km)

- Tổng kinh phí hỗ trợ dự kiến: 1.058 triệu đồng.

2. Cơ chế, chính sách của tỉnh:

Đến hết năm 2020 cơ chế khuyến khích phát triển GTNT theo Nghị quyết số 150/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh Thanh Hóa đã dừng thực hiện.

3. Chính sách của trung ương: Không.

III. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Tổng số tiền dự kiến cơ chế chính sách của huyện, tỉnh và trung ương năm 2021 là: 6.673 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế của huyện: 0 triệu đồng;

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế chính sách của tỉnh: 6.673 triệu đồng;

- Kinh phí hỗ trợ theo chính sách của trung ương: 0 triệu đồng.

1. Cơ chế của huyện:

Thực hiện Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 25/12/2017 của HĐND huyện về việc khuyến khích hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện, giai đoạn 2018 - 2021. Tuy nhiên, đến nay chưa có xã, thị trấn nào đăng ký thực hiện năm 2021.

2. Cơ chế, chính sách của tỉnh: 6.673 triệu đồng

Năm 2021, đề nghị tỉnh tiếp tục thực hiện cơ chế hỗ trợ vận chuyển và xử lý rác thải cho các huyện; tổng kinh phí dự kiến đề nghị tỉnh hỗ trợ cho Triệu Sơn là 6.673 triệu đồng, gồm:

- Vận chuyển và xử lý rác thải: 6.423 triệu đồng;

- Hỗ trợ điểm tập kết rác thải cho 5 xã NTM: 250 triệu đồng.

3. Chính sách của trung ương: Không.

IV. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tổng số tiền dự kiến cơ chế chính sách của huyện, tỉnh và trung ương năm 2021 là: 2.170 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế của huyện: 2.170 triệu đồng;

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế chính sách của tỉnh: 0 triệu đồng;

- Kinh phí hỗ trợ theo chính sách của trung ương: 0 triệu đồng.

1. Cơ chế của huyện:

Huyện tiếp tục thực hiện cơ chế hỗ trợ khuyến khích xây dựng trường chuẩn quốc gia, khen thưởng cho giáo viên, học sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi cấp tỉnh, cấp quốc gia; tổng kinh phí dự kiến thực hiện năm 2021 là: 2.170 triệu đồng; gồm:

- Khuyến khích, hỗ trợ xây dựng trường chuẩn quốc gia: 1.950 triệu đồng;

- Khen thưởng cho giáo viên và học sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi cấp tỉnh, cấp quốc gia: 220 triệu đồng.

2. Cơ chế chính sách của tỉnh: Không.

3. Chính sách của trung ương: Không.

V. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - TB&XH

Tổng số tiền dự kiến cơ chế chính sách của huyện, tỉnh và trung ương năm 2021 là: 1.500 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế của huyện: 0 triệu đồng;

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế chính sách của tỉnh: 1.500 triệu đồng;

- Kinh phí hỗ trợ theo chính sách của trung ương: 0 triệu đồng.

1. Cơ chế của huyện: Không.

2. Cơ chế, chính sách của tỉnh:

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện cơ chế khuyến khích người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và hỗ trợ chi phí khuyến khích hình thức hỏa táng là 1.500 triệu đồng, gồm:

- Dự kiến hỗ trợ 350 lao động tham gia xuất khẩu có thời hạn ở nước ngoài: 1.050 triệu đồng.

- Dự kiến hỗ trợ hỏa táng cho 150 người, số tiền chi là: 450 triệu đồng (số hồ sơ còn lại của năm 2020 chuyển chi sang tháng 1/2021).

3. Chính sách của trung ương: Không.

VI. LĨNH VỰC Y TẾ

Tổng số tiền dự kiến cơ chế chính sách của huyện, tỉnh và trung ương năm 2021 là: 850 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế của huyện: 850 triệu đồng;

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế chính sách của tỉnh: 0 triệu đồng;

- Kinh phí hỗ trợ theo chính sách của trung ương: 0 triệu đồng.

1. Cơ chế của huyện

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện cơ chế xã an toàn thực phẩm, chợ, của hàng ATTP năm 2021 là 850 triệu đồng, gồm:

- Hỗ trợ 05 xã đạt tiêu chí ATTP: 250 triệu đồng;

- Hỗ trợ 05 xã đạt tiêu chí chợ ATTP: 500 triệu đồng;

- Hỗ trợ 05 cửa hàng đạt tiêu chí ATTP: 100 triệu đồng.

2. Cơ chế chính sách của tỉnh: Không.

3. Chính sách của trung ương: Không.

VII. HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG XÃ, THÔN ĐBKK

Tổng số tiền dự kiến thực hiện cơ chế chính sách của huyện, tỉnh và trung ương năm 2021 là: 2.500 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế của huyện: 0 triệu đồng;

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế chính sách của tỉnh: 0 triệu đồng;

- Kinh phí hỗ trợ theo chính sách của trung ương: 2.500 triệu đồng.

Hỗ trợ vốn đầu tư phát triển CSHT cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn với tổng kinh phí dự kiến là 2.500 triệu đồng, gồm:

+ Xây dựng cơ sở hạ tầng xã ĐBKK (Bình Sơn): 1.500 triệu đồng

+ Xây dựng cơ sở hạ tầng thôn ĐBKK (5 thôn): 1.000 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm).

Phần III
ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. Đề nghị điều chỉnh, bổ sung cơ chế hỗ trợ của huyện

1. Điều chỉnh điểm 2.4 mục 2 Điều 1 Quyết định số 11968/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của UBND huyện về cơ chế khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế- xã hội của huyện giai đoạn 2017-2021.

2. Điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của UBND huyện về việc ban hành phương án khuyến khích hỗ trợ các xã đang xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2018 – 2020.

II. Đề nghị bổ sung cơ chế hỗ trợ

1. Hỗ trợ xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2020-2025.

2. Thưởng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025: 1.000 triệu đồng/xã.

3. Thưởng thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025: 100 triệu đồng/xã.

4. Hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2020-2025: 100 triệu đồng/sản phẩm.

5. Hỗ trợ các xã xây dựng quy hoạch xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2030 cho 28 xã (trừ Đồng Tiến, Đồng Thắng, Đồng Lợi và Minh Sơn xây dựng quy hoạch đô thị): 100 triệu đồng/xã.

6. Hỗ trợ thiết chế văn hóa cho các nhà văn hóa xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao và các nhà văn hóa thôn đạt chuẩn thôn thôn nông mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025.

(Có Tờ trình riêng)

UBND huyện báo cáo tình hình thực hiện một số cơ chế khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội của huyện và cơ chế, chính sách của tỉnh, của trung ương năm 2020; nhu cầu kinh phí năm 2021./.

Nơi nhận:
- Bí thư Huyện ủy (b/c);
- Phó Bí thư Thường trực HU (b/c);
- Ban TV Huyện ủy (b/c);
- TT. HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban liên quan;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Vũ Đức Kính